TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2023/HS-ST Ngày 08/6/2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55A/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023, đối với:

Bị cáo **Trương Đức H,** sinh ngày 08/4/1971 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trương Văn H1 (đã chết) và bà Tạ Thị T1 (sinh năm 1937); Có vợ là Đỗ Thị Q (sinh năm 1970 – đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 04/02/2023 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình *(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa).*

- Người chứng kiến:

+ Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn P1, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình *(Vắng mặt)*

+ Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn P1, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần ma tuý để sử dụng nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/02/2023, Trương Đức H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17B6-397.xx từ nhà ở thôn L, xã A, huyện T đến xã P, huyện T thì gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ tên và địa chỉ 02 gói Hêrôine với giá 100.000 đồng. Sau khi bán

ma túy xong người đàn ông đó đi đâu không rõ còn H cất giấu ma túy vào trong người rồi đi về, đến hồi 14 giờ 15 phút cùng ngày khi H đi đến đoạn đường thôn P1, xã P, huyện T thì bị tổ công tác Công an xã Thái Phúc kiểm tra, phát hiện trong tất H đang đi ở bàn chân trái 02 gói giấy trắng có dòng kẻ và chữ viết bên trong chứa Hêroine có khối lượng 0,2324 gam, tổ công tác đã mời người chứng kiến đến thu giữ vật chứng rồi đưa H về trụ sở Công an xã Thái Phúc để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày tổ công tác đã tiến hành khám xét nơi ở của H nhưng không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 122/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,2324 gam". Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSTT ngày 09/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Trương Đức H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Đức H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,2105gam Heroine và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 122/KL-KTHS của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã Thái Phúc, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trương Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã Thái Phúc lập ngày 01/02/2023; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Hoàng Văn B và anh Hoàng Văn Th; Bản kết luận giám định số 122/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 14 giờ 15 phút ngày 01/02/2023, tại khu vực đường thôn P1, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình, Trương Đức H có hành vi tàng trữ trái phép bên trong tất đang đi ở chân trái 02 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2324 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an xã Thái Phúc bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trương Đức H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:*

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp mua về và cất giữ trong người để sử dụng cho bản thân với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Do bị cáo là lao động tự do, không có tài sản gì có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 0,2105gam Heroine cùng toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 122/KL-KTHS của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B6 – 397.xx bị cáo dùng làm phương tiện để đi mua ma tuý, quá trình điều tra, xác minh đã làm rõ chiếc xe đó là của anh Nguyễn Văn S sinh năm 1994, trú tại thôn G, xã Đ, huyên T, tỉnh Thái Bình, anh S cho anh Tạ Ngọc M, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình là bạn mượn để sử dụng, sau đó anh M để xe ở nhà thì ông Tạ Ngọc Ng, sinh năm 1968 trú tại; Thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình (là bố đẻ anh M, cũng là họ hàng với Trương Đức H) cho H mượn, khi cho mượn anh S cũng như người cho mượn là ông Tạ Ngọc Ng không biết H sử dụng để đi mua ma tuý, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thuỵ đã trả lại phương tiện cho chủ sở hữu là đúng với quy định của pháp luật.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Trương Đức H khai là mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Đức H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Đức H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/02/2023, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2105gam Heroine cùng toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 122/KL-KTHS của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình .

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 11/5/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị Trương Đức H có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08/6/2023.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Thái Thụy;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thái Thụy;*
- *Công an huyện Thái Thụy;*
- *Công an tỉnh Thái Bình (PC10);*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;*
- *UBND xã A;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, HCTP./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh